

QUY CHẾ TẠM THỜI

Quản lý, sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-SNN&PTNT-QLCL
ngày /3/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Ninh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định việc quản lý, sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh (sau đây gọi tắt là hệ thống).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị tham gia quản lý, sử dụng hệ thống bao gồm:

1. Cơ quan quản lý nhà nước có hoạt động về quản lý an toàn thực phẩm (sau đây gọi chung là cơ quan quản lý):

- Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Y tế, Sở Công thương, Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là cấp huyện).

- Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã).

2. Các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình, cá nhân sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản (sau đây gọi chung là cơ sở).

3. Trung tâm Doanh Nghiệp Hội nhập và Phát triển là đơn vị cung cấp hệ thống (sau đây gọi là đơn vị cung cấp hệ thống).

4. Người tiêu dùng.

5. Quy chế này không áp dụng đối với các cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ để sử dụng tại chỗ và không đưa ra tiêu thụ trên thị trường.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Hệ thống cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh: Là toàn bộ cấu trúc hệ thống dữ liệu, hệ thống quản trị, quy trình áp dụng và triển khai, hệ thống phần cứng (như máy chủ, máy

trạm, đường truyền, hệ thống số hóa thông tin đầu vào, hệ thống lưu trữ và backup dữ liệu,...) cùng hạ tầng bảo quản thiết bị; hệ thống có tên miền, có Module riêng.

2. *Lô hàng sản xuất (mẻ sản xuất)*: Là một lượng hàng xác định được sản xuất theo cùng một quy trình công nghệ, cùng điều kiện sản xuất và cùng một khoảng thời gian sản xuất liên tục.

3. *Lô hàng nhận*: Là một lượng nguyên liệu, bán thành phẩm, thành phẩm được một cơ sở thu mua, tiếp nhận một lần để sản xuất, kinh doanh.

4. *Lô hàng giao*: Là một lượng thành phẩm, bán thành phẩm của một cơ sở được giao nhận một lần cho cơ sở khác để tiếp tục sản xuất, kinh doanh.

5. *Cơ sở dữ liệu*: Là thông tin, số liệu được hình thành trong quá trình sử dụng hệ thống.

6. *Người sử dụng*: Là người được giao nhiệm vụ quản lý, sử dụng hệ thống thuộc cơ quan, cơ sở được quy định tại Khoản 1, 2 Điều 2 Quy chế này được cấp tài khoản để sử dụng trong suốt quá trình cung cấp, cập nhật, khai thác thông tin, quản trị hệ thống.

7. *Tài khoản (Account)*: Bao gồm tên đăng nhập và mật khẩu để truy cập vào hệ thống. Các loại tài khoản trong Quy chế này gồm:

- Tài khoản quản trị: Là tài khoản được cấp cho các cơ quan quản lý;
- Tài khoản vận hành: Là tài khoản được cấp cho các cơ sở.

8. *Nguyên tắc truy xuất một bước trước - một bước sau*: Là cơ sở phải lưu giữ thông tin để bảo đảm khả năng nhận diện được cơ sở sản xuất, kinh doanh, công đoạn sản xuất trước và cơ sở sản xuất, kinh doanh, công đoạn sản xuất tiếp theo sau trong quá trình sản xuất, kinh doanh đối với sản phẩm được truy xuất.

9. *Vận hành*: Là một chuỗi các hành động liên quan đến việc cập nhật, lưu trữ thông tin trên hệ thống mà người sử dụng cần tuân thủ và thực hiện.

Điều 4. Nguyên tắc chung

1. Các thông tin liên quan đến dữ liệu hệ thống của các cơ quan, cơ sở phải được cập nhật đầy đủ trên hệ thống. Khi có sự thay đổi về dữ liệu phải được cập nhật kịp thời trên hệ thống;

2. Hệ thống được quản lý, bảo mật, đảm bảo an toàn; cơ quan, cơ sở được giao nhiệm vụ mới được khai thác, sử dụng hệ thống và có trách nhiệm sử dụng thông tin đúng mục đích, phạm vi quyền được truy cập, bảo đảm an toàn thông tin cho hệ thống theo quy định của Luật An toàn thông tin mạng và các văn bản pháp luật có liên quan;

3. Khi có yêu cầu thực hiện truy xuất nguồn gốc thực phẩm, cơ sở phải cung

cấp thông tin đã được lưu giữ trên hệ thống về cơ sở cung cấp lô hàng nhận và cơ sở tiếp nhận lô hàng giao trong quá trình sản xuất, kinh doanh của cơ sở.

4. Các cơ quan, cơ sở được giao quản lý, sử dụng, khai thác hệ thống có trách nhiệm bảo đảm bí mật về mật khẩu đăng nhập, không làm mất dữ liệu, bảo mật cho con tem, quản lý và cấp bán tem cho các đơn vị, thực hiện đúng Quy chế này.

5. Các cơ sở phải thiết lập hệ thống truy xuất nguồn gốc thực phẩm theo nguyên tắc truy xuất một bước trước - một bước sau để bảo đảm khả năng nhận diện, truy tìm một đơn vị sản phẩm tại các công đoạn xác định của quá trình sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

Điều 5. Các hành vi nghiêm cấm trong quản lý, sử dụng hệ thống

1. Không được phép xóa, điều chỉnh dữ liệu đã được phê duyệt trên hệ thống khi chưa được sự đồng ý của cơ quan có thẩm quyền;

2. Cung cấp hoặc tự ý để lộ thông tin về tài khoản, mật khẩu đăng nhập hệ thống cho tổ chức, cá nhân không được giao quản lý, sử dụng, khai thác;

3. Cố ý làm sai lệch thông tin về dữ liệu trên phần mềm; truy cập trái phép, phá hoại, thất thoát thông tin, dữ liệu trong hệ thống.

4. Cản trở hoạt động kết nối, quyền khai thác thông tin của cơ quan quản lý có thẩm quyền.

Điều 6. Địa chỉ truy cập hệ thống

Địa chỉ truy cập hệ thống cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh: <https://qn.check.net.vn>.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ, CẬP NHẬT, SỬ DỤNG HỆ THỐNG

Điều 7. Cơ quan quản lý hệ thống

Sở Nông nghiệp và PTNT là cơ quan được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh giao thẩm quyền quản lý toàn bộ hoạt động của hệ thống.

Điều 8. Quy định cơ quan, cơ sở cấp tài khoản và chức năng tài khoản

Các cơ quan, cơ sở, người tiêu dùng tham gia sử dụng hệ thống được quy định tại Khoản 1, 2, 4 Điều 2 Quy chế này, tùy theo chức năng, nhiệm vụ được giao được cấp tài khoản gồm:

1. Tài khoản quản lý toàn bộ hệ thống: Do Sở Nông nghiệp và PTNT trực tiếp quản lý sử dụng, điều hành và chịu trách nhiệm về hoạt động của hệ thống;

Tài khoản có chức năng gồm: Cấp tài khoản quản trị, xem lịch sử truy cập các tài khoản, tạm dừng hoạt động tài khoản trong phạm vi quản lý, thay đổi thông tin

của tài khoản; trích xuất các báo cáo, thống kê số lượng cơ sở đăng ký tham gia trên toàn hệ thống.

2. Tài khoản cấp cho các Sở ngành: Sở Y tế, Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và PTNT, Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh khi tham gia hệ thống mỗi đơn vị được cấp 01 tài khoản.

Tài khoản có chức năng gồm: Cấp tài khoản vận hành cho các cơ sở thuộc phạm vi quản lý, xem lịch sử truy cập các tài khoản, tạm dừng hoạt động tài khoản trong phạm vi quản lý, thay đổi thông tin của tài khoản; trích xuất báo cáo, thống kê số lượng tổ chức cá nhân đăng ký tham gia theo các điều kiện; Cập nhật, quản lý thông tin doanh nghiệp; quản lý, giám sát truy xuất nguồn gốc sản phẩm; duyệt đăng thông tin được gửi các cơ sở thuộc phân quyền cấp Sở quản lý; thu hồi, cảnh báo sản phẩm (lô sản phẩm) không bảo đảm ATTP.

3. Tài khoản cấp cho cấp huyện: Mỗi Ủy ban nhân dân cấp huyện được cấp 04 tài khoản, trong đó 01 tài khoản quản trị chung và 03 tài khoản riêng cho từng lĩnh vực Nông nghiệp, Y tế, Công thương.

Tài khoản có chức năng gồm: Cấp tài khoản vận hành cho các cơ sở thuộc phạm vi quản lý, xem lịch sử truy cập các tài khoản, tạm dừng hoạt động tài khoản trong phạm vi quản lý, thay đổi thông tin của tài khoản; Báo cáo, thống kê số lượng doanh nghiệp đăng ký tham gia theo các điều kiện; Cập nhật, quản lý thông tin từ các cơ sở sản xuất kinh doanh; quản lý, giám sát thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm; duyệt đăng thông tin được gửi các cơ sở thuộc phân quyền cấp huyện, thị xã, thành phố quản lý; thu hồi, cảnh báo sản phẩm (lô sản phẩm) không bảo đảm an toàn thực phẩm.

4. Tài khoản cấp cho cấp xã: Mỗi Ủy ban nhân dân cấp xã được cấp 01 tài khoản.

Tài khoản có chức năng gồm: Cấp tài khoản vận hành cho các cơ sở thuộc phạm vi quản lý, xem lịch sử truy cập các tài khoản, tạm dừng hoạt động tài khoản trong phạm vi quản lý, thay đổi thông tin của tài khoản; Báo cáo, thống kê số lượng cơ sở đăng ký tham gia theo các điều kiện; Cập nhật, quản lý thông tin từ các cơ sở sản xuất kinh doanh; quản lý, giám sát thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm; duyệt đăng thông tin được gửi các cơ sở thuộc phân quyền cấp phường, xã, thị trấn quản lý; thu hồi, cảnh báo sản phẩm (lô sản phẩm) không bảo đảm an toàn thực phẩm.

5. Tài khoản cấp cho cơ sở sản xuất, kinh doanh: Mỗi cơ sở được cấp 01 tài khoản.

Tài khoản có chức năng gồm: Cập nhật, thay đổi thông tin của tài khoản; Cập

nhật thông tin sản phẩm, thông tin cơ sở, tạo yêu cầu cấp mã tem, cập nhật thông tin lô mã; cập nhật thông tin truy xuất nguồn gốc; quản lý truy xuất nguồn gốc và gửi yêu cầu tới cơ quan quản lý; Báo cáo có chức năng báo cáo, thống kê số lượng tem, số lượng người truy xuất của cơ sở; thay đổi thông tin trạng thái của tem gắn trên sản phẩm; thu hồi, cảnh báo sản phẩm (lô sản phẩm) không bảo đảm an toàn thực phẩm.

6. Người tiêu dùng: Được cung cấp thông tin về sản phẩm thông qua App CheckVN, bất kỳ ứng dụng quét mã Qr-code trên điện thoại smartphone với mã QR-code gắn trên sản phẩm hoặc bao bì của sản phẩm (ứng dụng quét mã của Zalo, Facebook, Icheck, Smartlife...).

Điều 9. Quản lý, sử dụng tài khoản hệ thống

1. Đối với Sở Y tế, Sở Công thương, Văn phòng điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới tỉnh giao cho 01 công chức quản lý sử dụng tài khoản hệ thống trong phạm vi đơn vị mình quản lý.

2. Đối với cấp huyện mỗi tài khoản thuộc lĩnh vực Nông nghiệp, Y tế, Công thương giao cho 01 công chức quản lý sử dụng; riêng đối với công chức thuộc Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế giao quản lý thêm tài khoản chung của cấp huyện và tổng hợp đôn đốc các lĩnh vực Y tế, Công thương thực hiện các nội dung thuộc phạm vi quản lý.

3. Đối với cấp xã giao tài khoản cho 01 công chức Văn hóa- xã hội quản lý sử dụng tổng hợp quản lý các lĩnh vực Y tế, Công thương, Nông nghiệp.

4. Đối với các cơ sở tài khoản do chủ cơ sở trực tiếp quản lý, sử dụng Hệ thống, hoặc giao cho 01 người quản lý của cơ sở thực hiện.

5. Các cơ quan, cơ sở được giao quản lý, sử dụng tài khoản chịu trách nhiệm bảo quản, giữ bảo mật tài khoản được cấp; không được chia sẻ cho người khác dưới bất kỳ hình thức nào. Trường hợp có sự thay đổi người quản lý, sử dụng tài khoản, cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 1, 2, 4 Điều này, phải có văn bản bàn giao cho người quản lý, sử dụng tài khoản. Đồng thời, người được giao quản lý, sử dụng thực hiện thay đổi mật khẩu của tài khoản đó. Lập danh sách cán bộ sử dụng hệ thống theo *Mẫu 01* kèm theo Quy chế này gửi về Sở Nông nghiệp và PTNT (qua Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản) để phối hợp theo dõi, quản lý.

6. Các cơ quan, cơ sở được cấp tài khoản và mật khẩu ban đầu phải thay đổi mật khẩu đăng nhập trong lần đăng nhập đầu tiên, không được sử dụng mật khẩu mặc định để sử dụng. Mật khẩu phải đủ mạnh để đảm bảo an toàn thông tin, mật khẩu tối thiểu phải có 06 ký tự, có phần chữ, phần số, chữ in, chữ thường, ký tự đặc biệt. Tối thiểu 06 tháng 1 lần hoặc khi nghi ngờ mật an toàn phải thực hiện thay đổi

mật khẩu để tăng cường độ bảo mật.

Điều 10. Quy định cấp mới, cấp lại, đặt tên tài khoản đăng nhập

Việc cấp tài khoản phải đảm bảo nguyên tắc phù hợp với lĩnh vực, nhiệm vụ được giao đảm bảo bảo mật, an toàn, hiệu quả. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan quản lý, cơ sở để quyết định số lượng, số loại tài khoản cấp.

1. Cấp mới tài khoản đăng nhập:

a) Trường hợp được cấp mới tài khoản:

- Các cơ quan quản lý, cơ sở lần đầu tham gia vào quản lý, sử dụng hệ thống.
- Cơ quan quản lý có nhu cầu thêm tài khoản.

b) Quy trình cấp mới tài khoản:

- *Trường hợp cấp mới tài khoản cho các cơ quan quản lý:*

Cơ quan quản lý gửi Bản đăng ký theo *Mẫu 02* kèm theo Quy chế này tới Sở Nông nghiệp và PTNT, đồng thời, gửi file điện tử qua địa chỉ email: quanlychatluong.nlts@gmail.com.

Sau khi nhận được bản đăng ký Sở Nông nghiệp và PTNT xem xét, quyết định cấp hoặc không cấp tài khoản quản trị và có văn bản thông báo cho các cơ quan đề nghị cấp mới theo *Mẫu 04* kèm theo Quy chế này; đồng thời, thông báo bằng thư điện tử đến cơ quan đề nghị cấp tài khoản.

- *Trường hợp cấp mới tài khoản cho các cơ sở:*

Cơ sở gửi Bản đăng ký tham gia Hệ thống theo *Mẫu 03* kèm theo Quy chế này và các hồ sơ liên quan đến cơ quan quản lý trực tiếp cơ sở mình tại Khoản 1 Điều 2 Quy chế này và theo phân công, phân cấp tại địa phương. Sau khi nhận được bản đăng ký cơ quan quản lý tiếp nhận hồ sơ đăng ký, xem xét tính đầy đủ, chính xác của hồ sơ, chấp nhận hoặc không chấp nhận cấp tài khoản cho cơ sở và có văn bản thông báo cho các cơ sở đề nghị cấp mới theo *Mẫu 04* kèm theo Quy chế này; đồng thời, thông báo bằng thư điện tử đến cơ sở đề nghị cấp tài khoản.

c) Quy định đặt tên tài khoản đăng nhập:

- *Quy định đặt tên tài khoản cho cơ quan quản lý:*

[Tên đơn vị]_[Tên phòng ban/đơn vị trực thuộc]

Ý nghĩa:

+ [Tên đơn vị]: là tên của cơ quan/đơn vị quản lý và được viết tắt;

+ [Tên phòng ban/đơn vị trực thuộc]: là tên của phòng ban/đơn vị trực thuộc đơn vị quản lý và được viết tắt.

Ví dụ: Chi cục vệ sinh an toàn thực phẩm trực thuộc Sở y tế được tạo: syt_attp;

- Quy định đặt tên tài khoản cho cơ sở thuộc cấp Sở ngành quản lý

[Tên Sở/ngành quản lý]_[Tên huyện]_[Tên cơ sở]

Ý nghĩa:

[Tên Sở/ngành quản lý]: là tên của Sở/ngành quản lý và được viết tắt;

[Tên huyện]: là tên của huyện/thị xã/ thành phố trực thuộc đơn vị quản lý và được viết tắt;

[Tên cơ sở]: là tên của cơ sở sản xuất, kinh doanh (Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh, cá nhân, hộ gia đình sản xuất thực phẩm nông lâm thủy sản ...) và được viết tắt.

Ví dụ: Công ty TNHH Phương Anh có địa chỉ tại thành phố Hạ Long thuộc quản lý Sở Nông nghiệp và PTNT được tạo: `snn_halong_phuonganh`.

- Quy định đặt tên tài khoản cho cơ sở thuộc cấp huyện quản lý:

[Tên huyện quản lý]_[Tên xã]_[Tên cơ sở]

Ý nghĩa:

[Tên huyện quản lý]: là tên đơn vị quản lý cấp huyện và được viết tắt;

[Tên xã]: là tên đơn vị cấp xã có cơ sở đăng ký và được viết tắt;

[Tên cơ sở]: là tên cơ sở thuộc quản lý cấp huyện tương ứng và được viết tắt.

Ví dụ: Hợp tác xã nông lâm-ngư-nghiệp Việt Hùng, địa chỉ: tổ 1, khu 1, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long thuộc thẩm quyền quản lý của thành phố Hạ Long sẽ có tên đăng nhập là: `halong_hongha_viethung`.

- Quy định đặt tên tài khoản cho cơ sở thuộc cấp xã quản lý:

[Tên xã]_[Tên cơ sở]

Ý nghĩa:

+ [Tên xã]: là tên đơn vị cấp xã có cơ sở đăng ký và được viết tắt;

+ [Tên cơ sở]: Tên cơ sở đăng ký và được viết tắt;.

Ví dụ: Hộ sản xuất Nguyễn Văn Thanh thuộc quản lý của xã Hạ Long huyện Vân Đồn sẽ có tên đăng nhập là: `halong_nguyenvanthanh`.

Lưu ý: Đối với các cơ sở có tên trùng nhau, sẽ ký hiệu thêm số thứ tự phía sau tên cơ sở.

2. Cấp lại tài khoản đăng nhập

a) Trường hợp cấp lại tài khoản đăng nhập:

Cơ quan quản lý và cơ sở không còn sử dụng tài khoản cũ.

b) Quy trình cấp lại tài khoản đăng nhập:

Quy trình cấp lại tài khoản thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 11. Quy định tạm ngừng, thu hồi tài khoản, cấp lại mật khẩu đăng nhập và khắc phục khi hệ thống gặp sự cố

1. Tài khoản bị tạm ngừng hoạt động trong các trường hợp sau:

- Các tài khoản không phát sinh hoạt động truy cập vào hệ thống trong vòng 6 tháng.

- Các cơ quan quản lý, cơ sở có giấy xác nhận tạm ngừng hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh.

- Vi phạm các quy định về an toàn thực phẩm (tùy theo tính chất, mức độ của sự việc).

2. Thu hồi tài khoản trong các trường hợp sau:

- Các cơ quan quản lý, cơ sở đã giải thể;

- Vi phạm các quy định tại Điều 5 của Quy chế này.

3. Thẩm quyền tạm ngừng hoặc thu hồi tài khoản hoạt động

Cơ quan nào có thẩm quyền cấp tài khoản thì cơ quan đó có thẩm quyền tạm ngừng hoặc thu hồi tài khoản.

4. Quy trình tạm ngừng, hoặc thu hồi tài khoản đăng nhập:

Khi xảy ra một trong các trường hợp được quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này, các cơ quan quản lý, cơ sở tham gia sử dụng hệ thống kịp thời gửi văn bản đề nghị cơ quan có thẩm quyền theo Khoản 3 Điều này tạm ngừng hoặc thu hồi tài khoản đăng nhập của cơ quan, cơ sở mình theo *Mẫu 05* kèm theo Quy chế này.

Căn cứ văn bản đề nghị tạm ngừng hoặc thu hồi tài khoản đăng nhập của các cơ quan, cơ sở, Lãnh đạo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định tạm ngừng hoặc thu hồi tài khoản đăng nhập và thông báo cho các cơ quan, cơ sở đề nghị thu hồi theo *Mẫu 06* kèm theo Quy chế này.

Trong trường hợp phát hiện nguy cơ mất an toàn trong quá trình quản lý, sử dụng hệ thống, các cơ quan có thẩm quyền chủ động tạm ngừng hoặc thu hồi tài khoản của người sử dụng và thông báo cho cơ quan, cơ sở sử dụng có tài khoản bị thu hồi.

5. Cấp lại mật khẩu đăng nhập hệ thống:

Trường hợp cơ quan, cơ sở sử dụng hệ thống do người sử dụng quên hoặc mất mật khẩu đăng nhập, Lãnh đạo cơ quan, chủ cơ sở sử dụng tài khoản đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp tài khoản cấp lại mật khẩu đăng nhập hệ thống.

6. Khắc phục khi hệ thống gặp sự cố:

- Khi không truy cập được vào hệ thống hoặc gặp sự cố khác khi sử dụng hệ thống các cơ quan quản lý, cơ sở liên hệ với Sở Nông nghiệp và PTNT để được hướng dẫn, xử lý.

Thông tin liên hệ: Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản;

Điện thoại: 0203 3533683; Email: quanlychatluong.nlts@gmail.com.

Địa chỉ: Tầng 12, Trụ sở liên cơ quan số 3, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Sau khi nhận được thông tin về sự cố cán bộ quản lý được giao phụ trách tiếp nhận, hướng dẫn người sử dụng khắc phục sự cố truy cập hệ thống hoặc liên hệ với đơn vị cung cấp hệ thống để phối hợp xử lý sự cố kịp thời.

Thông tin liên hệ: Trung tâm Doanh nghiệp hội nhập và phát triển;

Điện thoại: 093.441.3168/039.571.9999; Email: trungtam.ide@gmail.com.

Điều 12. Quy định quản lý cập nhật thông tin, dữ liệu lên Hệ thống

1. Quy định về việc cập nhật, quản lý dữ liệu đối với cơ quan quản lý:

- Tạo lập thông tin dữ liệu ban đầu của các cơ sở khi đăng ký tham gia hệ thống, gồm: Thông tin chung về cơ sở sản xuất kinh doanh; Thông tin về người đại diện pháp nhân; Hồ sơ pháp lý (giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đảm bảo ATTP/Bản cam kết sản xuất, kinh doanh an toàn, ...); Logo, hình ảnh, video truyền thông quảng bá về cơ sở ...

- Tạo lập thông tin dữ liệu sản phẩm do cơ sở đăng ký lần đầu.

- Quản lý cấp tem, phê duyệt yêu cầu cấp tem từ cơ sở;

- Quản lý cấp mới, cấp lại, tạm ngừng và kích hoạt tài khoản của cơ sở.

- Quản lý, duyệt đăng các thông tin dữ liệu do cơ sở cập nhật và thêm mới, thời gian duyệt các thông tin, dữ liệu từ 01 đến 03 ngày làm việc.

- Thu hồi hoặc ngừng kích hoạt sản phẩm đối với các sản phẩm vi phạm quy định pháp luật, có nguy cơ mất an toàn thực phẩm hoặc các sản phẩm ngừng sản xuất.

- Quản lý thông tin truy xuất nguồn gốc, thu hồi, cảnh báo, cập nhật trạng thái các lô tem, mã truy xuất nguồn gốc không đảm bảo an toàn lưu thông trên thị trường.

- Trích xuất báo cáo thống kê danh sách cơ sở sản xuất kinh doanh, danh sách sản phẩm, thống kê lượt xác thực sản phẩm tham gia hệ thống.

2. Quy định về việc cập nhật, quản lý thông tin đối với cơ sở:

Các cơ sở sau khi được cấp tài khoản được phép thực hiện cập nhật và quản lý các thông tin sau:

- Cập nhật mới, chỉnh sửa các thông tin về cơ sở gửi tài khoản cơ quan quản lý phê duyệt, gồm: Thông tin chung về cơ sở; Thông tin về người đại diện pháp nhân; Hồ sơ pháp lý (giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đảm bảo ATTP/Bản cam kết sản xuất, kinh doanh an toàn ...); Logo, hình ảnh, video truyền thông quảng bá về cơ sở ...

- Cập nhật mới, chỉnh sửa thông tin về sản phẩm gửi tài khoản cơ quan quản lý phê duyệt, gồm: Thông tin, hình ảnh, giá bán,... Hồ sơ sản phẩm (Bản công bố/tự công bố chất lượng sản phẩm, GCN xếp hạng sao OCOP); Quy trình sản xuất sản phẩm.

- Thiết lập, cập nhật và quản lý thông tin lô sản xuất (thông tin nguyên liệu đầu vào, nhân công thực hiện sản xuất, nhật ký các quá trình sản xuất)

- Tạo yêu cầu cấp tem;

- Quản lý sử dụng và kích hoạt tem đưa ra thị trường.

- Trích xuất báo cáo thống kê lượt xác thực sản phẩm.

Điều 13. Lưu trữ thông tin truy xuất nguồn gốc

1. Thông tin tối thiểu phải lưu trữ cho mục đích truy xuất nguồn gốc tại mỗi cơ sở đối với từng lô hàng được sản xuất, kinh doanh trong nước:

- Đối với lô hàng nhận: Tên, địa chỉ và mã số (nếu có) của cơ sở cung cấp lô hàng nhận; thời gian, địa điểm giao nhận; thông tin về lô hàng (tên/chủng loại, khối lượng, mã số nhận diện);

- Đối với lô hàng sản xuất: Thông tin về lô hàng sản xuất tại từng công đoạn (thời gian sản xuất, tên/chủng loại, khối lượng, mã số nhận diện lô hàng/mẻ hàng);

- Đối với lô hàng giao: Tên, địa chỉ và mã số (nếu có) của cơ sở tiếp nhận lô hàng; thời gian, địa điểm giao nhận; thông tin về lô hàng (tên/chủng loại, khối lượng, mã số nhận diện).

2. Thông tin tối thiểu phải lưu trữ cho mục đích truy xuất nguồn gốc tại mỗi cơ sở nhập khẩu thực phẩm đối với từng lô hàng thực phẩm nhập khẩu, bao gồm các thông tin quy định tại khoản 1 Điều này và thông tin về cơ sở sản xuất, nước xuất khẩu.

3. Trường hợp thực phẩm, nông lâm thủy sản có ghi hạn sử dụng của sản phẩm, cơ sở phải lưu trữ thông tin truy xuất nguồn gốc trong thời gian tối thiểu là 12 tháng kể từ ngày hết hạn sử dụng của lô sản phẩm.

4. Cơ sở kinh doanh bán lẻ trực tiếp cho người tiêu dùng không bắt buộc lưu giữ thông tin về khách hàng mua.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao Chi cục Quản lý Chất lượng nông lâm sản và Thủy sản tham mưu thực hiện các nội dung, nhiệm vụ:

1. Thực hiện quản lý và duy trì hệ thống; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật; hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện việc thu thập, cập nhật, bổ sung, thông tin liên quan đến hệ thống.

2. Cấp, thu hồi tài khoản quản trị; phân quyền, phân nhóm, gán tài khoản đăng nhập cho người sử dụng; cập nhật các danh mục, các thông tin cấu hình trên theo nội dung đã được phê duyệt.

3. Theo dõi, đôn đốc các Sở, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và đơn vị liên quan trong quá trình thực hiện Quy chế; tổng hợp kết quả thực hiện, tham mưu đề xuất giải quyết những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình triển khai thực hiện.

4. Tiếp nhận thông tin phản ánh, kiến nghị về ATTP trên hệ thống đến các cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

5. Cập nhật tin tức hoạt động, văn bản pháp luật về truy xuất lên hệ thống. Cập nhật, bổ sung các tham số danh mục hệ thống, tham số báo cáo thống kê.

6. Phối hợp với đơn vị cung cấp hệ thống (Trung tâm Doanh nghiệp Hội nhập và Phát triển) điều chỉnh, bổ sung các tính năng mới phù hợp với yêu cầu quản lý về truy xuất của tỉnh; Trao đổi và tích hợp thông tin dữ liệu của hệ thống với các hệ thống liên quan. Hỗ trợ tập huấn, hướng dẫn việc cập nhật thông tin các cơ sở lên hệ thống.

Điều 15. Trách nhiệm của Sở Công Thương, Sở Y tế, Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh

1. Tiếp nhận tài khoản quản trị để quản lý, sử dụng.

2. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT triển khai các nội dung liên quan đến duy trì, phát triển hệ thống. Thường xuyên quản lý hệ thống, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, người tiêu dùng về việc phê duyệt thông tin.

3. Cập nhật danh sách và thông tin các cơ sở thuộc thẩm quyền quản lý; giới thiệu các cơ sở có uy tín tham gia hệ thống;

4. Tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn các cơ sở thuộc thẩm quyền quản lý ứng dụng công nghệ thông tin trong minh bạch thông tin, truy xuất nguồn gốc sản phẩm;

5. Hướng dẫn các cơ sở thực hiện tự công bố, các chỉ tiêu an toàn chất lượng thực phẩm; xác nhận công bố và tự công bố sản phẩm; thực hiện kiểm tra và hậu kiểm các sản phẩm sau công bố và tự công bố theo quy định của các Bộ chuyên ngành.

6. Báo cáo kịp thời và đầy đủ các sự cố kỹ thuật phát sinh. Nghiên cứu, đề xuất giải pháp giải quyết các khó khăn, bất cập thuộc lĩnh vực quản lý trong quá trình sử dụng hệ thống.

Điều 16. Trách nhiệm của UBND cấp huyện, UBND cấp xã

1. Tiếp nhận tài khoản quản trị để quản lý, sử dụng.

2. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT triển khai các nội dung liên quan đến hoạt động, duy trì hệ thống;

2. Chỉ đạo, định hướng các cơ quan truyền thông tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về công tác quản lý ATTP, ứng dụng công nghệ thông tin truy xuất nguồn gốc thực phẩm bằng nhiều hình thức thiết thực, hiệu quả.

3. Thường xuyên quản lý hệ thống, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, người tiêu dùng về việc phê duyệt thông tin.

4. Cập nhật, cung cấp danh sách và thông tin các cơ sở, sản phẩm thuộc thẩm quyền quản lý; giới thiệu các cơ sở có uy tín tham gia hệ thống;

5. Rà soát, cập nhật, bổ sung, phê duyệt thông tin thuộc thẩm quyền quản lý quy định trong Quy chế này và phê duyệt đánh giá, bình luận của người tiêu dùng đối với các cơ sở theo phân công, phân cấp quản lý về ATTP.

6. Thu hồi, gỡ bỏ hoặc xác nhận lại tài khoản đăng nhập của cơ sở đưa thông tin sai lệch hoặc vi phạm các điều kiện ATTP bị người tiêu dùng phản ánh hoặc bị cơ quan có thẩm quyền phát hiện và xử lý vi phạm theo phân công, phân cấp quản lý.

7. Báo cáo kịp thời và đầy đủ các sự cố kỹ thuật, đề nghị đơn vị cung cấp hệ thống hỗ trợ khắc phục sự cố trong quá trình quản lý, sử dụng hệ thống;

Điều 17. Trách nhiệm của cơ sở sản xuất kinh doanh

1. Sử dụng, bảo mật tài khoản được cung cấp theo đúng mục đích, tuân thủ các quy định của pháp luật và Quy chế này.

2. Cập nhật đầy đủ các thông tin đã quy định tại Khoản 2, Điều 12 Quy chế này. Các thông tin đăng tải lên hệ thống phải đảm bảo tính chính xác, trung thực; cam kết tuân thủ đầy đủ các yêu cầu, quy định khi tham gia.

3. Phản hồi kịp thời các bình luận, đánh giá của người tiêu dùng phản ánh thông tin về cơ sở, về các sản phẩm do chủ tài khoản đăng tải lên hệ thống.

4. Kịp thời phản ánh các lỗi phát sinh hoặc sự cố kỹ thuật, vướng mắc phát sinh trong quá trình khai thác thông tin trên hệ thống về cơ quan quản lý có thẩm quyền tại Khoản 4, Điều 11 Quy chế này.

5. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đã đăng tải.

Điều 18. Trách nhiệm của người tiêu dùng

1. Kịp thời phản ánh các vi phạm về ATTP của các cơ sở với cơ quan quản lý thông qua chức năng trên phần mềm hoặc thông qua đường dây nóng.

2. Thông tin, đánh giá, bình luận cơ sở, sản phẩm một cách khách quan, trung thực phù hợp với thuần phong mỹ tục, văn hoá Việt Nam.

Điều 19. Trách nhiệm của Trung tâm Doanh nghiệp Hội nhập và Phát triển

1. Duy trì hệ thống (bao gồm toàn bộ cấu trúc hệ thống dữ liệu, hệ thống quản trị, quy trình áp dụng và triển khai), hệ thống phần cứng (như Máy chủ, máy trạm, đường truyền, hệ thống số hóa thông tin đầu vào, hệ thống lưu trữ và backup dữ liệu...) cùng hạ tầng bảo quản thiết bị. Xây dựng đội ngũ cán bộ và nhân sự vận hành toàn bộ hệ thống, quản lý và lưu trữ hồ sơ, tài liệu. Đảm bảo các tính năng của hệ thống hoạt động ổn định.

2. Bảo đảm hệ thống có tên miền riêng, thiết lập Module riêng đối với các sản phẩm nông nghiệp của tỉnh (bao gồm cả những sản phẩm thuộc chương trình OCOP). Hỗ trợ các đơn vị chức năng liên quan của tỉnh truy cập quản trị, theo dõi kiểm soát việc truy xuất và xác thực nguồn gốc, quản lý việc cấp phát, lưu thông phân phối và sử dụng tem truy xuất tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh.

3. Chủ động điều chỉnh, bổ sung các giải pháp kỹ thuật, quản lý; báo cáo đề nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, cơ sở nghiên cứu phát triển mở rộng các tính năng liên quan đến hoạt động của hệ thống theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

4. Đào tạo, tập huấn nhân lực, vận hành kỹ thuật, quản lý, lưu trữ thông tin, đảm bảo hệ thống thông tin điện tử sử dụng mã QR-code truy xuất nguồn gốc thực phẩm nông lâm thủy sản được vận hành thông suốt, an toàn, bảo mật, ổn định lâu dài, bền vững, kết nối vào hệ thống công nghệ thông tin của tỉnh; báo cáo các vi phạm cho bộ phận phối hợp để xử lý đầy đủ hoặc theo yêu cầu của các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền.

5. Hỗ trợ xây dựng và lập các báo cáo định kỳ để các cơ quan, cơ sở báo cáo thông tin xác thực cho cơ sở tham gia chương trình, báo cáo các vi phạm cho bộ phận phối hợp để xử lý.

6. Hỗ trợ cập nhật, biên tập và đưa dữ liệu thông tin của các sản phẩm lên hệ thống; quản lý luồng di chuyển sản phẩm dựa trên cơ sở dữ liệu đã xây dựng; Mở rộng ứng dụng hệ thống ở các sản phẩm nông lâm thủy sản thực phẩm khác; Hỗ trợ các cơ quan, đơn vị, cơ sở trong quá trình duyệt dữ liệu sản phẩm trước khi đưa lên hệ thống.

Điều 20. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và PTNT giao Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản chủ trì, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện và phối hợp với Trung tâm Doanh nghiệp Hội nhập và Phát triển triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Các cơ quan, cơ sở theo nhiệm vụ được giao chủ động triển khai thực hiện Quy chế và tổng hợp, báo cáo định kỳ 06 tháng (trước ngày 20 tháng 6 và 20 tháng 12 hàng năm) hoặc báo cáo đột xuất (khi có yêu cầu) gửi về Sở Nông nghiệp và PTNT (qua Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản) để tổng hợp báo cáo UBND Tỉnh.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, cá nhân phản ánh bằng văn bản về Sở Nông nghiệp và PTNT (qua Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản) để kịp thời tổng hợp, tham mưu đề xuất bổ sung cho phù hợp./.

